

Báo cáo thị trường

# Báo cáo ngày: VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh trong các phiên tới

25/06/2026

## Chỉ số VN-Index giảm 14.9 điểm (-0.8%), đóng cửa tại mức 1,863 điểm.

Chỉ số mở cửa giảm điểm và duy trì đến hết phiên với áp lực bán chủ yếu tập trung tại nhóm Vingroup (VIC, VHM, VPL và VRE) và nhóm Dầu khí (BSR, GAS và PLX). Thanh khoản thị trường tiếp tục giảm so với phiên liền trước với GTGD chỉ đạt hơn 16,000 tỷ VND.

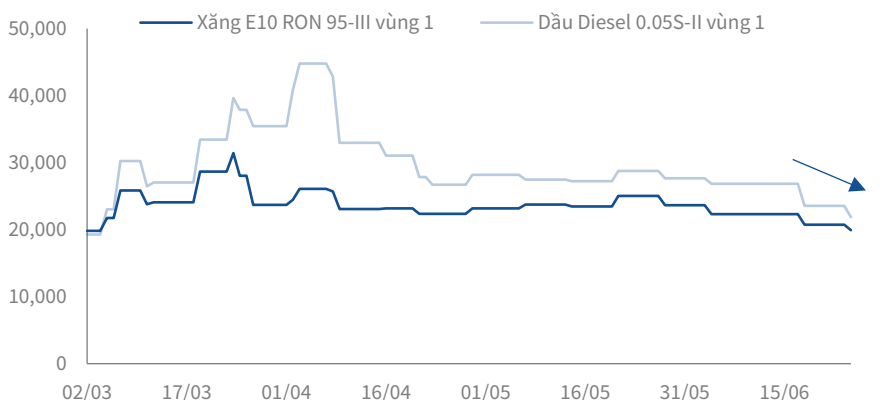
Quan điểm tại báo cáo trước của TVS Research đúng một phần khi VN-Index bắt đầu điều chỉnh sau khi nhóm Vingroup quay đầu giảm trong phiên hôm nay. Trong khi đó, thị trường đã không tiến đến vùng 1,900 - 1,925 như dự báo của chúng tôi. **Trong các phiên tới, chúng tôi cho rằng áp lực bán đang lan tỏa tại hầu hết các nhóm ngành, dẫn dắt bởi nhóm Vingroup, sẽ tiếp tục kéo chỉ số đi xuống.** Thanh khoản thị trường tiếp tục thu hẹp cũng cho thấy dòng tiền bắt đáy chưa xuất hiện để đỡ chỉ số, hạn chế khả năng hồi phục trong ngắn hạn của VN-Index. Về kỹ thuật, chúng tôi cho rằng áp lực bán tăng trong các phiên tới có thể khiến chỉ số phá vỡ hỗ trợ gần tại MA50 ngày và có thể giảm về quanh MA100 ngày, tương đương vùng 1,800 - 1,810. Do đó, NĐT nên giảm dần tỷ trọng trong phiên tới và duy trì tỷ trọng ở mức an toàn.

**Khối ngoại bán ròng 1,074 tỷ VND trong phiên hôm nay**, trong đó NĐTNN tập trung bán ròng các cổ phiếu VHM, CTG và FPT.

**Hầu hết các mã HĐTTL chỉ số VN30 và VN100 giảm nhẹ hoặc không thay đổi trong phiên hôm nay.** Với HĐTTL chỉ số VN30, 2 HĐ mã 4111G7000 và 4111G8000 ghi nhận mức giảm mạnh nhất (-0.1%). Với HĐTTL chỉ số VN100, HĐ mã 4112G7000 ghi nhận mức giảm mạnh nhất (-0.2%).

## Giá dầu thô thế giới giảm tạo dư địa để Bộ Công thương điều chỉnh giá nhiên liệu trong nước

Giá xăng E10 RON 95-III và dầu Diesel DO 0.05S-II vùng 1 từ T3 2026 - nay [VND/lít]



Nguồn: Bộ Công thương, TVS Research tổng hợp

## Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	% Thay đổi
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1,863	-0.8%
KLGD [triệu CP]	491	-22.6%
GTGD [tỷ VND]	16,114	-11.5%
Khớp lệnh	11,297	-17.5%
Thoà thuận	4,816	6.7%
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	319.4	0.4%
KLGD [triệu CP]	45	-22.1%
GTGD [tỷ VND]	616	-36.7%
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	128.7	1.0%
KLGD [triệu CP]	29	-1.1%
GTGD [tỷ VND]	417	-21.9%

## Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ►
- Vì sao thị trường giảm điểm? ►
- Quan điểm thị trường ►
- Các thông tin đáng chú ý ►
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ►
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ►
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ►

**Nguyễn Đức Anh**

Chuyên viên phân tích

Tổng quan thị trường hôm nay

# NĐTNN mở rộng quy mô bán ròng trong phiên hôm nay

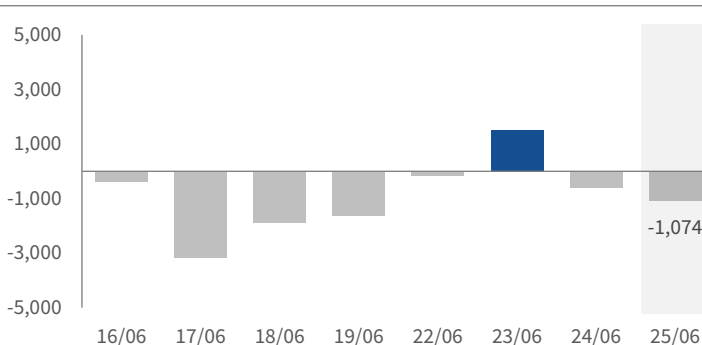
**VN-Index** ▼ **1,863 (-0.8%)**  
490.6 triệu CP 16,114 tỷ VND (-11.5%)

**HNX-Index** ▲ **319 (+0.4%)**  
44.9 triệu CP 616 tỷ VND (-36.7%)

**UPCoM-Index** ▲ **129 (+1.0%)**  
28.9 triệu CP 417 tỷ VND (-21.9%)

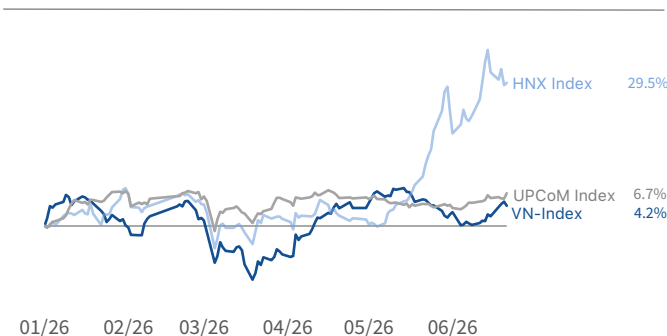
## NĐTNN bán ròng 1,074 tỷ trong phiên hôm nay

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên sàn HSX [tỷ VND]



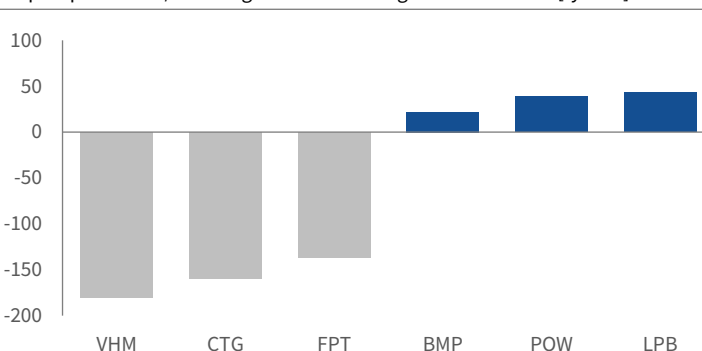
## Duy nhất hiệu suất của VN-Index giảm hôm nay

Hiệu suất tính từ đầu năm 2026 của các chỉ số [%]



## NĐTNN tập trung bán ròng cổ phiếu VHM, CTG và FPT

Top cổ phiếu mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên sàn HSX [tỷ VND]



## Hầu hết các chỉ số chứng khoán thế giới chúng tôi theo dõi đều tăng điểm trong phiên hôm nay

Hiệu suất của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	KLGD [triệu CP]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,863	401	-0.8%	0.7%	16.8	2.2	1,900	1,800	53	1,868
VN30	Việt Nam	2,005	231	2.4%	-1.3%	14.2	2.4	2,050	1,950	59	2,000
HNX-Index	Việt Nam	319	32	0.4%	28.4%	33.5	2.0	340	295	46	322
S&P 500	Mỹ	7,358	5,474	-0.1%	7.5%	26.7	5.4	7,517	7,339	37	7,411
Dow Jones	Mỹ	51,849	560	0.4%	7.9%	25.1	5.9	52,281	50,687	52	51,788
FTSE 100	Anh	10,462	1,100	0.1%	-2.4%	13.6	2.0	10,488	10,289	44	9,715
Euro Stoxx 50	Euro	6,219	18	0.1%	-0.5%	16.7	2.3	6,337	5,998	40	5,666
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,120	67,046	1.8%	3.8%	14.2	1.3	4,115	4,070	54	4,122
SZSE Component	Trung Quốc	16,344	34,945	0.2%	20.8%	32.6	2.8	16,375	15,450	64	16,072
Hang Seng	Hồng Kông	23,077	4,266	-1.4%	-10.0%	10.6	1.2	25,048	23,252	31	23,286
Nikkei 225	Nhật Bản	72,419	130	4.7%	43.9%	28.4	2.9	72,832	63,875	66	70,604
KOSPI	Hàn Quốc	8,930	449	5.4%	111.9%	29.6	2.1	8,934	7,841	57	8,620

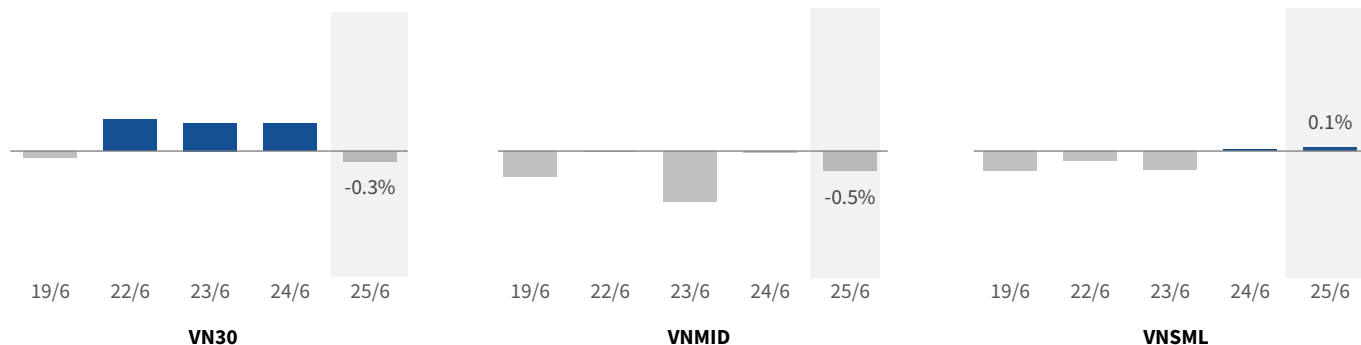
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Investing.com, TVS Research

## Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

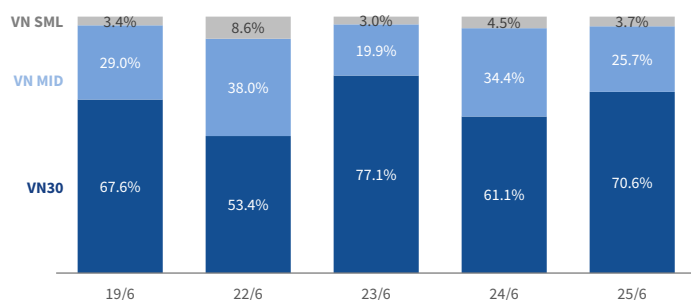
### Duy nhất chỉ số VNSML tăng trong phiên hôm nay

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



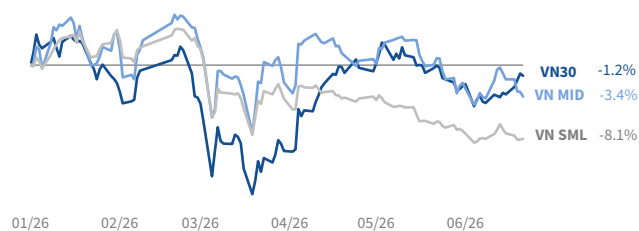
### Đòng tiền tập trung chủ yếu tại nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



### Hiệu suất của chỉ số VN30 và VN MID giảm nhẹ hôm nay

Hiệu suất của các chỉ số từ đầu năm 2026 [%]



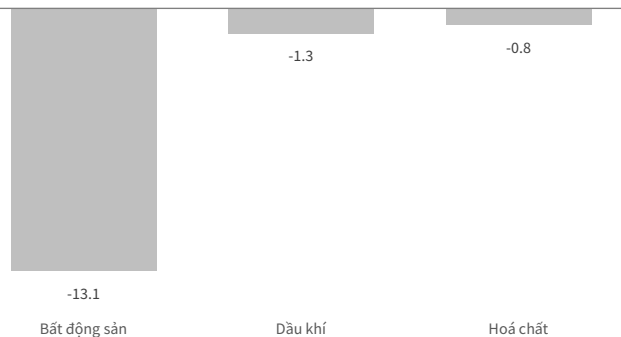
### Chỉ có 4/18 nhóm ngành đóng góp hạn chế ...

Các ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



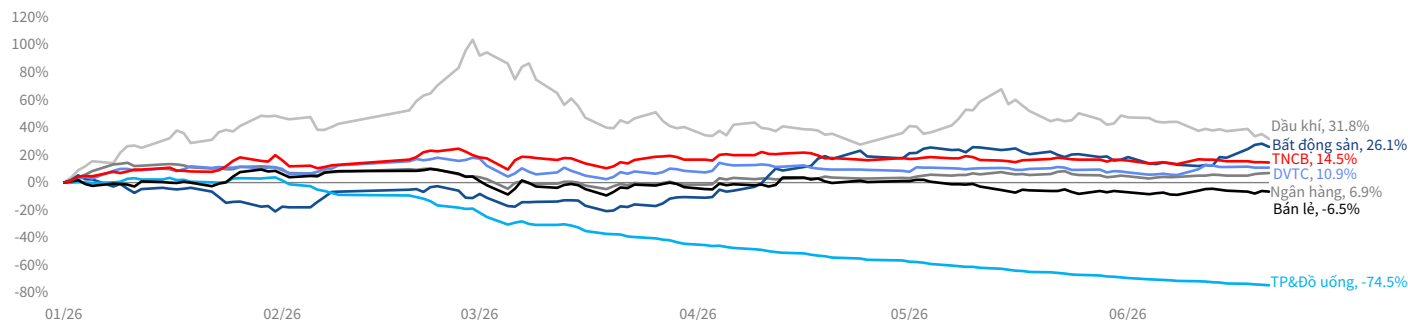
### ... trong khi nhóm BĐS ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số

Các ngành đóng góp tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



### Hiệu suất của nhóm Dầu khí tiếp tục giảm trong phiên hôm nay

Hiệu suất các nhóm ngành từ đầu năm 2026 [%]



Vì sao thị trường giảm điểm?

# VN-Index giảm về hỗ trợ MA50 trong phiên hôm nay

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	57	50	<b>Bán</b>	Simple Moving Average (20)	1,827	1,863	Mua
Stochastic %K	72%	40%	Mua	Simple Moving Average (50)	1,856	1,863	Mua
Momentum (10)	54	40	Mua	Simple Moving Average (100)	1,802	1,863	Mua
MACD level (12,36)	2	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,757	1,863	Mua
<b>Tín hiệu mua</b>			<b>3</b>	Exponential Moving Average (20)	1,840	1,863	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,833	1,863	Mua
<b>Tín hiệu bán</b>			<b>1</b>	Exponential Moving Average (100)	1,806	1,863	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,730	1,863	Mua
				Bollinger Band (20)	1,827	1,863	Mua
				<b>Tín hiệu mua</b>			<b>8</b>
				Tín hiệu trung tính			0
				<b>Tín hiệu bán</b>			<b>0</b>

Quan điểm tại báo cáo trước của TVS Research đúng một phần khi VN-Index bắt đầu điều chỉnh sau khi nhóm Vingroup quay đầu giảm trong phiên hôm nay. Trong khi đó, thị trường đã không tiến đến vùng 1,900 - 1,925 như dự báo của chúng tôi. Trong các phiên tới, chúng tôi cho rằng áp lực bán đang lan tỏa tại hầu hết các nhóm ngành, dẫn dắt bởi nhóm Vingroup, sẽ tiếp tục kéo chỉ số đi xuống. Thanh khoản thị trường tiếp tục thu hẹp cũng cho thấy dòng tiền bắt đáy chưa xuất hiện để đỡ chỉ số, hạn chế khả năng hồi phục trong ngắn hạn của VN-Index. Về kỹ thuật, chúng tôi cho rằng áp lực bán tăng trong các phiên tới có thể khiến chỉ số phá vỡ hỗ trợ gần tại MA50 ngày và có thể giảm về quanh MA100 ngày, tương đương vùng 1,800 - 1,810. Do đó, NĐT nên giảm dần tỷ trọng trong phiên tới và duy trì tỷ trọng ở mức an toàn.

### Thông tin ngành/doanh nghiệp:

**BCM (HSX, Giá đóng cửa: 52,600 VND, -0.4%):** BCM công bố bổ sung tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2026, bổ sung kế hoạch phát triển giai đoạn 2026-2030 với tổng mức đầu tư 127,297 tỷ VND. Trong đó, nhóm dự án khu công nghiệp thế hệ mới đang nghiên cứu đầu tư có quy mô lớn nhất, đạt 44,947 tỷ VND. Bên cạnh đó, KCN Bàu Bàng giai đoạn 2 và KCN Cây Trường dự kiến đi vào vận hành trong Q4 2026. Chúng tôi cho rằng kế hoạch phát triển KCN thế hệ mới sẽ là động lực dài hạn cho BCM do 1) phân khúc KCN tích hợp tiêu chuẩn môi trường và hạ tầng đồng bộ có nguồn cung cạnh tranh thấp hơn và biên cho thuê cao hơn so với KCN truyền thống, 2) mô hình kết hợp KCN, đô thị và dịch vụ phù hợp định hướng quy hoạch Bình Dương giai đoạn 2026-2030, mở rộng doanh thu ngoài cho thuê đất. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá triển vọng ngắn hạn của BCM ở mức trung lập do: 1) nguồn cung đất KCN miền Nam tăng mạnh sau sáp nhập tỉnh năm 2025 kéo tỷ lệ lấp đầy toàn khu vực về khoảng 75% trong Q3 2025 và dự kiến thêm khoảng 7,300 ha trong giai đoạn 2026-2030, 2) khách thuê nước ngoài ưu tiên nhà xưởng xây sẵn thay vì cam kết thuê đất dài hạn, gây áp lực lên tốc độ lấp đầy tại hai KCN mới, 3) rủi ro thuế quan Mỹ chưa được giải quyết khi mức thuế 10% tạm thời hết hiệu lực vào khoảng ngày 24/7/2026 trong khi điều tra Mục 301 về năng lực sản xuất dư thừa vẫn đang tiến hành, khiến quyết định mở rộng sản xuất xuất khẩu sang Mỹ bị trì hoãn.

**PVP (HSX, Giá đóng cửa: 18,200 VND, -1.1%):** PVP công bố ước tính KQKD 6T2026 tích cực với doanh thu đạt 1,400 tỷ VND (+43% YoY) và LNTT đạt 260 tỷ VND (+140% YoY), qua đó hoàn thành 95% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Động lực chính đến từ giá cho thuê tàu định hạn tăng mạnh so với cùng kỳ, khi cước tàu MR và Aframax 1 năm lần lượt đạt 26,000 USD/ngày (+37% YoY) và 48,500 USD/ngày (+62% YoY). Chúng tôi cho rằng KQKD của PVP sẽ tiếp tục khả quan trong thời gian tới nhờ (1) mặt bằng giá cước tàu dầu và thành phẩm tiếp tục neo cao trong bối cảnh nguồn cung tàu hạn chế và nhu cầu tích trữ năng lượng gia tăng trước mùa thu - đông, và (2) dự địa mở rộng doanh thu khi công ty đang triển khai kế hoạch đầu tư thêm 1 - 2 tàu Aframax trong năm nay.

1/6 Mỹ - Công bố số liệu PMI T5

3/6 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T5 2026

5/6 Mỹ - Công bố số liệu về việc làm T5

10/6 Mỹ - Công bố số liệu về CPI T5

11/6 Châu Âu - ECB công bố quyết định điều hành lãi suất

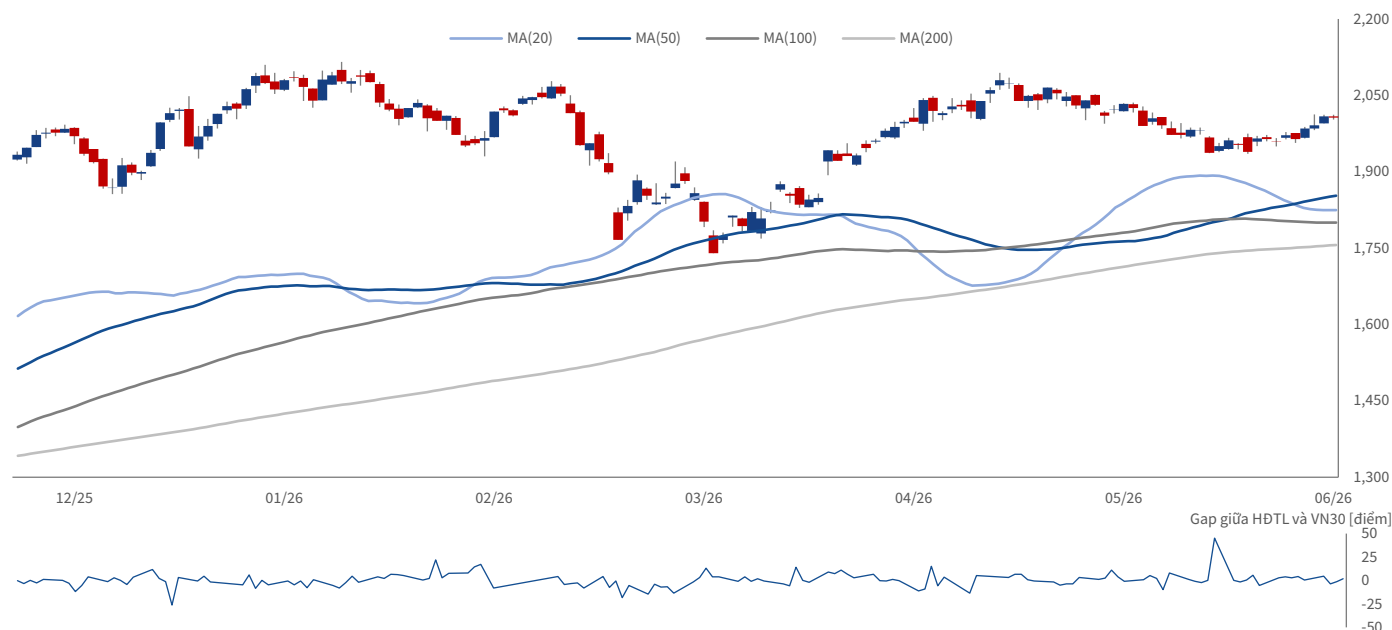
18/6 Mỹ - FED công bố quyết định điều hành lãi suất  
Việt Nam - Đáo hạn phái sinh HĐTL VN30 và VN100

# Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

## Thị trường tương lai

### HĐTL VN30F1M dao động nhẹ trong phiên hôm nay

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



### Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30 và VN100

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	Tổng KLGD
4111G7000	16/07/2026	1.8	2,006	-2.6	-0.1%	5,478	9,041	127,139
4111G8000	20/08/2026	1.6	2,006	-2.4	-0.1%	18	1	104
4111G9000	17/09/2026	1.9	2,007	-0.3	0.0%	3	21	27
4111GC000	17/12/2026	-0.9	2,004	-0.3	0.0%	1	31	96
4112G7000	16/07/2026	1.1	1,934	-4.3	-0.2%	0	0	11
4112G8000	20/08/2026	3.3	1,936	2.9	0.2%	0	0	1
4112G9000	17/09/2026	-4	1,929	-1.7	-0.1%	0	0	4
4112GC000	17/12/2026	0.2	1,933	4.2	0.2%	0	0	1

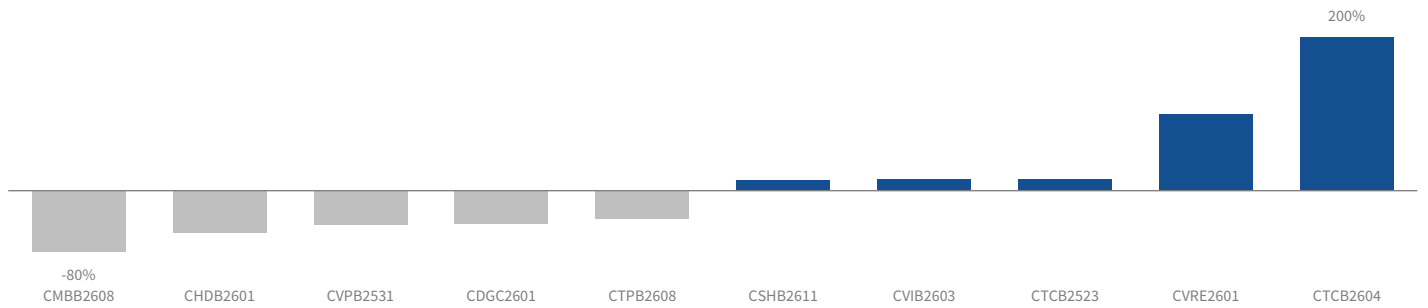
### Diễn biến thị trường tương lai

Hầu hết các mã HĐTL chỉ số VN30 và VN100 giảm nhẹ hoặc không thay đổi trong phiên hôm nay. Với HĐTL chỉ số VN30, 2 HĐ mã 4111G7000 và 4111G8000 ghi nhận mức giảm mạnh nhất (-0.1%). Với HĐTL chỉ số VN100, HĐ mã 4112G7000 ghi nhận mức giảm mạnh nhất (-0.2%).

## Diễn biến thị trường chứng quyền

### Mã chứng quyền CMBB2608 giảm mạnh nhất (-80%) trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

### Diễn biến giảm được ghi nhận trên thị trường chứng quyền

- Thị trường chứng quyền nghiêng về phía giảm trong phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, mã chứng quyền CMBB2608 ghi nhận mức giảm mạnh nhất (-80%). Ở chiều ngược lại, mã chứng quyền CTCB2604 ghi nhận mức tăng mạnh nhất (+200%)
- 4/5 mã chứng quyền trong danh sách chúng tôi theo dõi giảm trong phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, mã CMWG2524 ghi nhận mức giảm mạnh nhất (-8.7%). Trong khi duy nhất mã chứng quyền CSTB2604 không thay đổi

### Danh sách CW quan sát

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CMWG2524	VND	04/09/2026	630	-8.7%	89,300	4.0:1	104,900
CVHM2523	Kafi	14/10/2026	5,100	-0.8%	26,814	8.0:1	490,100
CSTB2604	ACBS	22/10/2026	2,920	0.0%	30,500	5.0:1	1,453,400
CFPT2610	ACBS	11/02/2027	570	-3.4%	86,348	11.8:1	362,000
CHPG2604	ACBS	22/10/2026	590	-3.3%	124,773	2.7:1	257,000

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

## Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

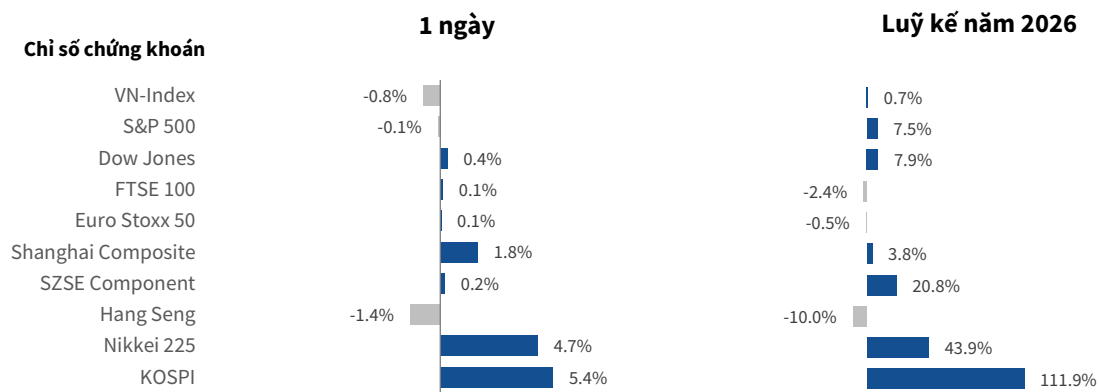
Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra báo cáo
VPB	Ngân hàng	26,700	211,836	1.2	1%	-5%	8.1	1.2	37,100	39%	<a href="#">13/02</a>
HDB	Ngân hàng	25,600	128,135	0.8	0%	-14%	7.2	1.6	36,000	41%	<a href="#">13/02</a>
VHM	Bất động sản	156,500	642,810	1.5	-2%	26%	9.9	2.5	134,600	-14%	<a href="#">13/02</a>
MWG	Bán lẻ	77,200	113,362	1.1	-1%	-13%	13.9	3.2	116,800	51%	<a href="#">13/02</a>
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22,000	9,048	0.7	1%	-2%	7.8	1.4	30,300	38%	<a href="#">13/02</a>
KBC	Bất động sản	29,300	27,593	1.3	0%	-17%	17.1	1.1	43,500	48%	<a href="#">13/02</a>
HPG	Tài nguyên Cơ bản	23,400	197,565	0.8	0%	-1%	9.4	1.4	33,300	42%	<a href="#">13/02</a>
CTD	Xây dựng và Vật liệu	71,600	8,007	1.0	2%	-1%	9.5	0.8	94,800	32%	<a href="#">13/02</a>
ELC	Công nghệ Thông tin	16,450	1,810	0.6	1%	-33%	14.8	1.4	29,800	81%	<a href="#">13/02</a>
MSN	Thực phẩm và đồ uống	71,500	104,417	0.9	0%	-7%	21.9	2.9	102,000	43%	<a href="#">13/02</a>
MBB	Ngân hàng	24,700	198,958	0.8	0%	-2%	7.2	1.4	32,700	32%	<a href="#">13/02</a>
DGW	Bán lẻ	39,750	8,791	0.9	1%	4%	13.6	2.4	58,400	47%	<a href="#">13/02</a>

## Danh sách báo cáo gần đây

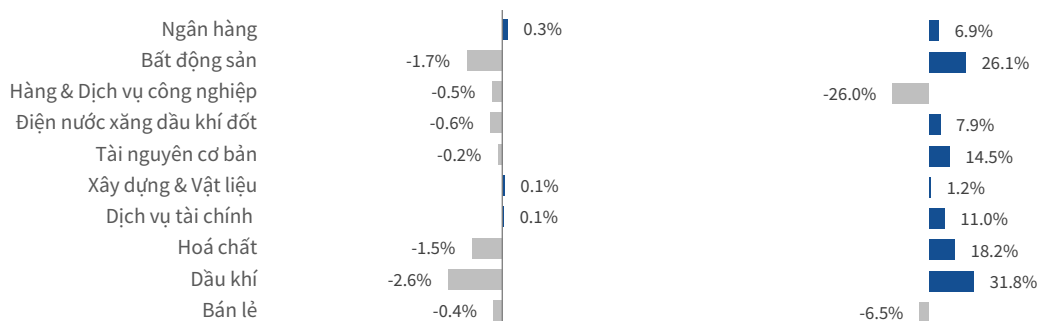
Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo cập nhật vĩ mô T5 2026	Vĩ mô	10/06/2026
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2026	Thị trường	10/06/2026
Kết quả kinh doanh	Báo cáo KQKD Q1 2026	KQKD	08/05/2026
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo cập nhật vĩ mô T4 2026	Vĩ mô	08/05/2026
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2026	Thị trường	08/05/2026
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật ĐHCĐ VHC	VHC	07/05/2026
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật ĐHCĐ MSH	MSH	29/04/2026
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật ĐHCĐ DGW	DGW	23/04/2026
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật ĐHCĐ PVD	PVD	22/04/2026
Báo cáo cập nhật	Báo cáo cập nhật ĐHCĐ TNG	TNG	22/04/2026
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo cập nhật vĩ mô T3 2026	Vĩ mô	10/04/2026
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T3 2026	Thị trường	10/04/2026
Báo cáo thị trường	Báo cáo cập nhật nâng hạng TTCK VN kỳ T3 2026	Thị trường	08/04/2026
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo cập nhật vĩ mô T2 2026	Vĩ mô	12/03/2026
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T2 2026	Thị trường	12/03/2026

# Tổng quan hiệu suất thị trường

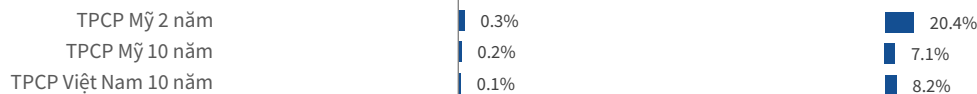
## Chỉ số chứng khoán



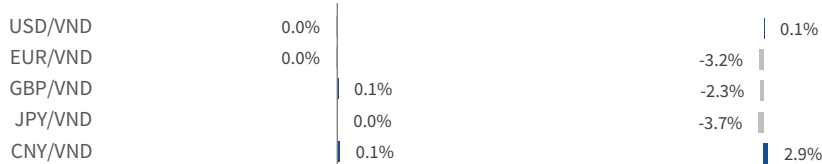
## Hiệu suất ngành



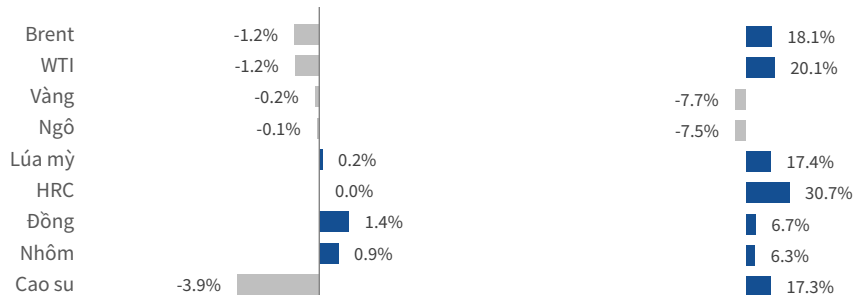
## Lợi suất trái phiếu



## Tỷ giá



## Hàng hoá



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

## Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

## Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

## Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

### Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec  
4A Láng Hạ, phường Giảng Võ, Hà Nội  
Phone: +84 (24) 7300 6588  
Fax: +84 (24) 3248 4821

### Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long  
63 Võ Văn Tần, phường Xuân Hòa, Hồ Chí Minh  
Phone: +84 (28) 7300 6588  
Fax: +84 (28) 299 2088

## Thông tin liên hệ

### BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

#### Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp  
longpn@tvs.vn

#### Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên  
anhnd@tvs.vn

#### Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên  
quangtpt@tvs.vn

#### Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên  
quangnv@tvs.vn